

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



PHAN QUỲNH TRANG

**PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI GIẢ MẠO NHÃN HIỆU
THỰC PHẨM CHỨC NĂNG, QUA THỰC TIỄN
TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Thị Thuận**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan tới đề tài	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Những đóng góp của Luận văn	5
7. Bố cục của Luận văn	5
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI XỬ LÝ HÀNH VI LÀM GIẢ NHÃN HIỆU THỰC PHẨM CHỨC NĂNG	6
1.1. Hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng	6
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và chức năng của nhãn hiệu.....	6
1.1.2. Khái niệm về thực phẩm chức năng.....	7
1.1.3. Pháp luật về hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng và xử lý hành vi vi phạm nhãn hiệu thực phẩm chức năng.....	7
1.1.4. Nội dung điều chỉnh của pháp luật về hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng và các quy định xử lý vi phạm:.....	7
1.2. Vai trò của pháp luật về xử lý hành vi vi phạm nhãn hiệu thực phẩm chức năng:	8
1.3. Các hình thức xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng .	8
1.3.1. Xử lý vi phạm bằng biện pháp Hình sự	8
1.3.2. Xử lý vi phạm bằng biện pháp Dân sự.....	9
1.3.3. Xử lý vi phạm bằng biện pháp Hành chính	9
1.4. Pháp luật xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng của một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam.	10
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN VỀ XỬ LÝ HÀNH VI GIẢ MẠO NHÃN HIỆU THỰC PHẨM CHỨC NĂNG TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI	10
2.1. Thực trạng xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng	10
2.1.1. Thực trạng xử lý bằng biện pháp dân sự.....	10
2.1.2. Thực trạng xử lý bằng biện pháp hình sự	11
2.1.3. Thực trạng xử lý bằng biện pháp hành chính.....	11

2.2. Những ưu điểm và hạn chế của pháp luật hiện hành về xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng	13
2.2.1. Những ưu điểm của pháp luật hiện hành.....	13
2.2.2. Những hạn chế của pháp luật hiện hành	14
2.3. Nguyên nhân của những hạn chế trong thực trạng áp dụng pháp luật xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng tại tỉnh Quảng Ngãi.....	14
2.4. Đánh giá thực trạng pháp luật về xử lý hành vi làm giả nhãn hiệu thực phẩm chức năng.....	15
2.4.1. Một số kết quả đạt được	15
2.4.2. Hạn chế.....	16
2.5. Công tác về xử lý vi phạm nhãn hiệu thực phẩm chức năng của các cơ quan quản lý thị trường tại một số tỉnh thành ở Việt Nam.....	16
Kết luận chương 2	18
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI GIẢ MẠO NHÃN HIỆU THỰC PHẨM CHỨC NĂNG	19
3.1. Định hướng hoàn thiện về xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng.....	19
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng.....	19
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả về xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng.....	20
3.4. Giải pháp chung về xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng.....	21
3.4.1. Tăng cường biện pháp phòng chống giả mạo nhãn hiệu.....	21
3.4.2. Nâng cao hiệu quả pháp luật trong xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng tại tỉnh Quảng Ngãi.....	22
3.5. Giải pháp về xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng tại tỉnh Quảng Ngãi.....	22
KẾT LUẬN	24
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong những năm qua, với nền kinh tế ngày càng phát triển, nhu cầu về đời sống của mỗi người cũng ngày một tăng cao. Đi cùng với sự phát triển của xã hội, con người ngoài các nhu cầu cơ bản hàng ngày như ăn uống, mua sắm,... thì vấn đề về sức khỏe luôn là mối quan tâm đặc biệt. Ngoài các hoạt động thể dục, thể thao, ăn uống lành mạnh bổ sung các thực phẩm để đảm bảo sức khỏe dồi dào thì không ít người tìm đến các sản phẩm bổ trợ sức khỏe như các loại vitamin, thuốc đông y, tây y, các loại thực phẩm chức năng được quảng bá rất rộng rãi trên các trang web, thông tin đại chúng, các cửa hàng thuốc tây hay được chào bán đại trà ngoài cộng đồng. Đặc biệt đối với một số nhãn hiệu thực phẩm chức năng được quảng cáo bắt mắt, rộng rãi khắp nơi. Vì nhu cầu sử dụng thực phẩm chức năng tăng cao, nên lượng hàng hóa ngày một được sản xuất đại trà rộng rãi trên nhiều quốc gia. Vì vậy hiện nay hành vi làm giả nhãn hiệu đang xuất hiện ngày một nhiều hơn, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu công nghiệp của các doanh nghiệp, dịch vụ trong nước. Việc làm giả nhãn hiệu các sản phẩm đã gây ra hậu quả hết sức nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến các nhà sản xuất chân chính và làm thất thu ngân sách nhà nước.

Trong một số năm trở lại đây, tình trạng vi phạm các quy định về nhãn hàng, nhãn thuốc và việc làm giả nhãn hiệu thuốc đã xảy ra phổ biến tại tỉnh Quảng Ngãi. Ngành Quản lý thị trường đã phát hiện, xử lý kịp thời những hành vi làm giả, làm nhái nhãn hiệu một số sản phẩm, hàng hóa. Do vậy, tỉnh Quảng Ngãi cũng đưa ra những cải cách, phát triển nhằm nâng cao năng lực đấu tranh phòng, chống làm giả, làm nhái nhãn hiệu để lừa gạt người tiêu dùng. Tuy nhiên cho đến nay, các hành vi làm giả nhãn hiệu vẫn chưa được giải quyết triệt để vì những thủ đoạn lừa gạt người tiêu dùng ngày càng xuất hiện một cách tinh vi, xảo quyệt hơn. Trong khi đó, hoạt động xử lý các vi phạm về nhãn hiệu tại tỉnh Quảng Ngãi vẫn còn nhiều hạn chế và thiếu sót. Do đó, việc đưa ra quy định xử lý các hành vi làm giả nhãn hiệu sẽ góp phần phát triển, giữ vững an ninh thị trường và bảo vệ lợi ích chính đáng của các nhà sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng là yêu cầu bức thiết ở phương diện lý luận và thực tiễn. Để phân tích rõ hơn và đưa ra các giải pháp xử lý giúp hoàn thiện pháp luật, nâng cao việc xử lý hành vi sai phạm về làm giả nhãn hiệu, học viên chọn đề tài : ***“Pháp luật về xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Ngãi”*** để làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan tới đề tài

Đối với các đề tài liên quan đến xử lý các hành vi giả mạo nhãn hiệu trong thời gian qua đã thu hút được nhiều sự quan tâm nghiên cứu đến từ các chuyên gia, học giả giới luật học nước ta với những mức độ nghiên cứu khác nhau, tiêu biểu như:

Luận văn thạc sĩ Luật học về: *“Xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu theo pháp luật Việt Nam”* năm 2019 của tác giả Dương Xuân Sanh tại Khoa Luật – Trường Đại học Luật Huế. Luận văn đã làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về thu hồi đất nông nghiệp nhằm phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, Luận văn đi sâu

ngiên cứu đưa ra các khái niệm liên quan về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu; khung pháp luật. Đánh giá các quy định của pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu và thực tiễn thực thi. Luận văn cũng đánh giá được thực trạng của pháp luật Việt Nam về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu. Trên cơ sở so sánh đối chiếu giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế. Phân tích làm rõ một số vấn đề lý luận về khái niệm, đặc điểm của nhãn hiệu, cùng các phương thức xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu.

Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật về: *“Hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu ở Việt Nam”* năm 2017 của tác giả Hà Thị Nguyệt Thu tại Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Thứ nhất, Luận án nghiên cứu để hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu, đưa ra những nhìn nhận, đánh giá khoa học về ưu điểm, hạn chế, bất cập của pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu. Thứ hai, luận án đã phân tích, chỉ rõ được các tiêu chí hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu và đưa ra những điều kiện đảm bảo cho việc hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu. Luận án cũng đưa ra những tiêu chí đặc thù nhằm xây dựng các quy phạm pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu. Thứ ba, Luận án xác định được những vấn đề bất cập cần được khắc phục trong xây dựng hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu ở Việt Nam hiện nay.

Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Luật Dân sự về: *“Hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu theo pháp luật Dân sự Việt Nam”* năm 2011 của tác giả Nguyễn Thị Pha tại Đại học quốc gia Hà Nội. Luận văn phân tích các khái niệm về hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với nhãn hiệu theo pháp luật dân sự Việt Nam trong tương quan so sánh với các điều ước quốc tế và pháp luật các nước.

Báo cáo nghiên cứu: *“Dự án Bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng theo pháp luật Việt Nam – Thực trạng và giải pháp hoàn thiện”* năm 2017 của TS. Phan Ngọc Tâm và LS. Lê Quang Vinh tại Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Hiệp hội Nhãn hiệu Quốc tế. Bài báo cáo đã phân tích, đánh giá cơ chế pháp lý về bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng trong bối cảnh thực tế của Việt Nam. Bài báo cáo cũng phân tích và đánh giá cơ chế pháp lý về bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng trên bình diện quốc tế nói chung và trong những hệ thống pháp luật quốc gia cụ thể và rút ra những cách thức phù hợp nhằm củng cố và tăng cường hệ thống pháp luật Việt Nam về bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng.

Bài viết trên tạp chí Công thương của Th.S. NCS Trần Văn Hải (Khoa luật hình sự - Trường Đại học luật – Đại học Huế) về: *“Hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự về truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi giả mạo nhãn hiệu hàng hóa”*. Đăng ngày 16/5/2020 lúc 13:00 (GMT).

<https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/hoan-thien-quy-dinh-cua-phap-luat-hinh-su-ve-truy-cuu-trach-nhiem-hinh-su-doi-voi-hanh-vi-gia-mao-nhan-hieu-hang-hoa-70981.htm>

Bài viết trên báo Kiểm sát online – Cơ quan Viện kiểm sát Nhân dân tối cao về: “Điểm mới của các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo Bộ luật Hình sự. Đăng ngày 18/12/2017 lúc 03:42 (GMT)

Bài viết đề cập đến việc bảo hộ nhãn hiệu nói riêng và quyền SHTT nói chung ngày càng được đảm bảo thông qua hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật như Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ... tại Việt Nam. Cùng với đó, hệ thống các biện pháp thực thi quyền SHTT như biện pháp dân sự, biện pháp hành chính và biện pháp hình sự cũng được hoàn thiện. Đây là công cụ pháp lý hữu hiệu để xử lý các hành vi xâm phạm nhãn hiệu. Tuy nhiên, các quy định của pháp luật về thực thi quyền SHTT còn hạn chế, dẫn đến thực tiễn áp dụng chưa mang lại hiệu quả cao. Trong phạm vi bài viết, tác giả đề cập đến hạn chế, vướng mắc trong quy định của pháp luật về việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi giả mạo nhãn hiệu hàng hóa thông qua các vụ án cụ thể. Bài viết cũng từ đó đưa ra hướng giải quyết và những gợi mở về các giải pháp hoàn thiện.

<https://kiemsat.vn/diem-moi-cua-cac-toi-xam-pham-quyen-so-huu-tri-tue-theo-blhs-2015-48000.html>

Bài báo đề cập đến các điểm mới đối với các tội danh xâm phạm quyền SHTT, qua các quy định cụ thể của pháp luật đánh giá các điều kiện áp dụng để xử lý đối với các hành vi của tội xâm phạm QSHCN. Đưa ra nhận xét đối với các văn bản pháp luật về hướng dẫn thế nào là quy mô thương mại. Trong các hiệp định song phương và đa phương về sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư mà VN ký kết.

Nhìn chung các công trình nghiên cứu, các bài viết nêu trên đã làm rõ được một số vấn đề lý luận pháp luật liên quan đến các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, đưa ra một số đóng góp để hoàn thiện pháp luật về xử lý các hành vi vi phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, giúp tác giả có thêm nhiều tài liệu quý báu và cách nhìn rộng hơn về đề tài nghiên cứu của mình. Trên cơ sở kế thừa những ưu điểm của các tác giả đi trước, Luận văn tiếp tục đi sâu nghiên cứu những vấn đề pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành vi làm giả, giả mạo nhãn hiệu qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Ngãi.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu đề tài

Trên cơ sở tìm hiểu những vấn đề lý luận về xử lý hành vi làm giả nhãn hiệu thực phẩm chức năng, các quy định của SHTT Việt Nam về xử lý hành vi làm giả nhãn hiệu; nghiên cứu đánh giá thực trạng áp dụng các quy định pháp luật trên về xử lý hành vi làm giả nhãn hiệu thực phẩm chức năng.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

Để hoàn thành mục đích nghiên cứu, Luận văn có các nhiệm vụ cơ bản sau đây:

Thứ nhất, đưa ra một số vấn đề lý luận pháp luật về xử lý hành vi làm giả nhãn hiệu thực phẩm chức năng

Thứ hai, thực trạng pháp luật về xử lý hành vi làm giả nhãn hiệu thực phẩm chức năng qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Ngãi

Thứ ba, định hướng và đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng tại tỉnh Quảng Ngãi.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn đi sâu nghiên cứu các đối tượng liên quan đến:

Thứ nhất, các văn bản quy phạm pháp luật chứa đựng quy định về xử lý hành vi làm giả nhãn hiệu, xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, quyền sở hữu trí tuệ bao gồm: Luật Sở hữu trí tuệ, Bộ luật dân sự, Bộ luật Hình sự, Nghị định, Quyết định, Thông tư hướng dẫn có liên quan.

Thứ hai, các báo cáo số liệu được công bố liên quan đến việc xử lý các hành vi làm giả nhãn hiệu trên địa bàn cả nước nói chung và tỉnh Quảng Ngãi nói riêng. Bao gồm các hành vi đã bị xử lý và đang trong quá trình bị điều tra.

4.2 Phạm vi nghiên cứu

Trong khung khổ của một luận văn thạc sĩ, Luận văn chỉ tập trung nghiên cứu về các hoạt động xử lý vi phạm làm giả nhãn hiệu các sản phẩm thực phẩm chức năng theo quy định pháp luật về SHTT.

Về địa bàn nghiên cứu: Tỉnh Quảng Ngãi

Về thời gian nghiên cứu: Giai đoạn 2015 đến năm 2021.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn sử dụng phương pháp thống kê số liệu, tập hợp các số liệu có liên quan đến đề tài nghiên cứu, nhằm phân tích, so sánh, tổng hợp,... để tìm ra quy luật khách quan trong sự vận động của đối tượng nghiên cứu.

Luận văn còn sử dụng phương pháp phân tích – tổng hợp theo quy trình là phân tích vấn đề đi trước, sau đó sẽ tổng hợp lại những điểm chung và đưa ra kết luận.

Luận văn được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Mác – Lê nin. Các phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành như phân tích, tổng hợp, so sánh, lịch sử, logic, thống kê, hệ thống hóa... cũng được sử dụng triệt để nhằm làm rõ các vấn đề liên quan đến xử lý hành vi làm giả nhãn hiệu theo quy định của pháp luật.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để triển khai các nội dung nghiên cứu, Luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau đây:

Thứ nhất, phương pháp phân tích và tổng hợp nhằm để phân tích tất cả các phần của Luận văn bao gồm: Khái niệm, các quy định của pháp luật, các số liệu,...

Thứ hai, phương pháp so sánh: Để so sánh các quy định của pháp luật cũ và pháp luật hiện hành, làm sáng tỏ những điểm mới và điểm bất cập của các quy định pháp luật mới.

Ngoài ra, Luận văn còn sử dụng các phương pháp khác như: Phương pháp diễn giải quy nạp, phương pháp thống kê, phương pháp bình luận,...

6. Những đóng góp của Luận văn

6.1. Ý nghĩa khoa học của Luận văn

Về lý luận, Luận văn tìm kiếm hạn chế pháp luật hiện hành về xử lý vi phạm hành vi làm giả nhãn hiệu hàng hóa nói chung và thực phẩm chức năng nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi làm giả nhãn hiệu, pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng, góp phần hoàn thiện Luật sở hữu trí tuệ và pháp luật liên quan.

Kết quả nghiên cứu của Luận văn là tài liệu tham khảo trong học tập, nghiên cứu và xây dựng pháp luật.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của Luận văn

Về thực tiễn, Luận văn đã làm rõ được một số các vướng mắc, bất cập còn tồn tại trong các quy định xử lý vi phạm các hành vi làm giả, làm nhái nhãn hiệu. Từ đó, Luận văn đã đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm các hành vi làm giả, làm nhái nhãn hiệu trong thời gian tới. Tiêu biểu tập trung vào các sản phẩm thực phẩm chức năng bị làm giả nhãn hiệu.

Việc nghiên cứu thực tiễn của Luận văn áp dụng từ các tài liệu tham khảo, văn bản pháp luật, góp phần củng cố và rút ra thêm các lỗi cần sửa chữa, thay đổi của pháp luật về xử lý các hành vi làm giả nhãn hiệu.

7. Bố cục của Luận văn

Luận văn gồm có phần Mở đầu, Nội dung và Danh mục tài liệu tham khảo. Trong đó nội dung của Luận văn được bố cục thành ba chương như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận Pháp luật về xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về xử lý hành vi làm giả nhãn hiệu thực phẩm chức năng qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Ngãi

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng tại tỉnh Quảng Ngãi.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT ĐỐI VỀ XỬ LÝ HÀNH VI LÀM GIẢ NHÃN HIỆU THỰC PHẨM CHỨC NĂNG

1.1. Hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và chức năng của nhãn hiệu

Từ thời xa xưa trong lịch sử nhân loại, con người đã biết sử dụng các dấu hiệu nhận biết để định rõ quyền sở hữu của mình. Những người nguyên thủy sử dụng các dấu hiệu để chỉ rõ quyền sở hữu đối với vật nuôi của mình. Cũng từ đó, các dấu hiệu nhận biết được sử dụng để chỉ rõ người sản xuất hàng hóa và nghĩa vụ của họ đối với chất lượng hàng hóa.

Pháp luật SHTT của Việt Nam hiện nay cũng đã đưa ra khái niệm nhãn hiệu được quy định tại Luật SHTT 2005 sửa đổi bổ sung 2019 như sau: “*Nhãn hiệu là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau*”.¹

Trong một số các văn bản pháp luật khác như Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ năm 1994 (TRIPs) là điều ước quốc tế đầu tiên đưa ra khái niệm nhãn hiệu tại Khoản 1 Điều 15: “*Bất kỳ một dấu hiệu, hoặc tổ hợp các dấu hiệu nào, có khả năng phân biệt hàng hoá hoặc dịch vụ của một doanh nghiệp với hàng hoá hoặc dịch vụ của các doanh nghiệp khác, đều có thể làm nhãn hiệu hàng hoá. Các dấu hiệu đó, đặc biệt là các từ, kể cả tên riêng, các chữ cái, chữ số, các yếu tố hình hoạ và tổ hợp các màu sắc cũng như tổ hợp bất kỳ của các dấu hiệu đó, phải có khả năng được đăng ký là nhãn hiệu hàng hoá. Trường hợp bản thân các dấu hiệu không có khả năng phân biệt hàng hoá hoặc dịch vụ tương ứng, các Thành viên có thể quy định rằng khả năng được đăng ký phụ thuộc vào tính phân biệt đạt được thông qua việc sử dụng. Các Thành viên có thể quy định rằng điều kiện để được đăng ký là các dấu hiệu phải là dấu hiệu nhìn thấy được.*”²

Từ định nghĩa về nhãn hiệu được quy định trong Luật SHTT, có thể thấy nhãn hiệu có các đặc điểm chung như sau:

- Tính phân biệt
- Tính đa dạng
- Tính giá trị
- Giới hạn lãnh thổ trong việc bảo hộ

Chức năng của nhãn hiệu:

Thứ nhất, chức năng chính của một nhãn hiệu là giúp người tiêu dùng xác định một sản phẩm (là một hàng hóa hoặc dịch vụ) của một doanh nghiệp, công ty cụ thể nhằm phân biệt sản phẩm đó với các sản phẩm giống hoặc tương tự do các công ty khác cung cấp.

Thứ hai, nhãn hiệu đóng vai trò rất quan trọng trong chiến lược tiếp thị của các công ty, góp phần xây dựng hình ảnh và danh tiếng sản phẩm của công ty trong con mắt người tiêu dùng.

¹ Quy định tại Khoản 16, Điều 4 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 sửa đổi bổ sung năm 2019

² Tham khảo tại Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ ký ngày 15.4.1994

Thứ ba, nhãn hiệu thúc đẩy sáng tạo và đổi mới kỹ thuật sản xuất, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh giữa các chủ thể trong nền kinh tế.

Thứ tư, đôi khi nhãn hiệu cũng có thể được sử dụng như là đại diện cho phương châm sống của người tiêu dùng.

1.1.2. Khái niệm về thực phẩm chức năng

Thực phẩm chức năng (hay còn gọi là thực phẩm bảo vệ sức khỏe) là một loại thực phẩm được nhà sản xuất phát triển và chế biến từ các loại dược liệu, thực vật hay động vật ăn được có trong tự nhiên mà trong đó các nguồn nguyên liệu thực phẩm này chứa những chất giúp bổ sung và cải thiện khả năng hoạt động của các cơ quan trong cơ thể.

1.1.3. Pháp luật về hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng và xử lý hành vi vi phạm nhãn hiệu thực phẩm chức năng

Tại Việt Nam, Nghị định 185/2013/NĐ-CP về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại sản xuất buôn bán hàng giả hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được ban hành, theo đó có quy định “*Hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ quy định tại Điều 213 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005*”. Thông tư 43/2014/TT-BYT năm 2014 là một trong những văn bản pháp luật quy định về quản lý thực phẩm chức năng.

Ngày 26/08/2020 Chính phủ ra Nghị định 98/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại sản xuất buôn bán hàng giả hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thay thế 03 văn bản pháp luật:

(1) Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

(2) Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

(3) Nghị định số 141/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Sản phẩm thực phẩm chức năng bị giả mạo nhãn hiệu là hàng giả quy định tại Khoản 7 Điều 3 Nghị định 98/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả được quy định tại điều 192 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

1.1.4. Nội dung điều chỉnh của pháp luật về hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng và các quy định xử lý vi phạm:

Một là: Quy định các dạng hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng

Hai là: Quy định về dấu hiệu giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng

Ba là: Quy định về chữ viết của nhãn hiệu

Bốn là: Quy định về màu sắc của nhãn hiệu

Năm là: Quy định các dấu hiệu pháp lý của hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng theo pháp luật Việt Nam.

Các dấu hiệu của hành vi giả mạo nhãn hiệu thể hiện ở:

Thứ nhất: Mặt khách thể của tội làm giả nhãn hiệu thực phẩm chức năng

Thứ hai: Mặt khách quan của tội làm giả nhãn hiệu thực phẩm chức năng

1.2. Vai trò của pháp luật về xử lý hành vi vi phạm nhãn hiệu thực phẩm chức năng:

Thứ nhất, pháp luật là công cụ hữu hiệu để nhà nước thực hiện chính sách kinh tế - xã hội của mình. Pháp luật bảo vệ người tiêu dùng là công cụ tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ người tiêu dùng.

Thứ hai, pháp luật quy định các quyền năng tiêu dùng của người dân, thông qua các quy định đó nhà sản xuất, người tiêu dùng biết các quyền và nghĩa vụ của mình. Song song với đó là các biện pháp nhà nước nhằm đảm bảo cho các quyền và nghĩa vụ đó được thực hiện.

Thứ ba, góp phần phát triển xã hội bền vững, ổn định, thúc đẩy công bằng và tiến bộ xã hội, phát huy dân chủ của người dân

Thứ tư, nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, phân phối, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, góp phần không nhỏ làm lành mạnh các quan hệ xã hội, nhất là quan hệ giữa nhà kinh doanh và người tiêu dùng.

Các văn bản pháp luật bảo vệ người tiêu dùng nhằm tạo ra một hành lang pháp lý cho việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng

1.3. Các hình thức xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng

Nghị định 185/2013 NĐ-CP cũng quy định về các hình thức xử phạt vi phạm làm giả nhãn hiệu hàng hóa, tùy vào hình thức, tính chất mức độ xâm phạm mà các đối tượng sản xuất, buôn bán giả mạo nhãn hiệu sẽ bị xử lý theo hình thức dân sự, hành chính hoặc hình sự. Thông tư 43/2014/TT-BYT cũng quy định về quản lý thực phẩm chức năng liên quan đến “*Yêu cầu về ghi nhãn tiếng Việt*” đối với thực phẩm chức năng bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học và thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt.

1.3.1. Xử lý vi phạm bằng biện pháp Hình sự

Hành vi giả mạo nhãn hiệu có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 192 BLHS về tội sản xuất, buôn bán hàng giả hoặc tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp quy định tại Điều 226 BLHS.

Khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chủ thể quyền có thể nộp đơn yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng xử lý.³

Các biện pháp xử lý hình sự bao gồm:

- Cảnh cáo;
- Phạt tiền;
- Tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản;
- Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
- Cải tạo không giam giữ;

³ Tham khảo tại <https://www.most.gov.vn> Bộ khoa học và công nghệ

- Phạt tù có thời hạn, tù chung thân hoặc tử hình.
+ Các cơ quan có thẩm quyền xử lý hình sự: Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án.

+ Quy trình, thủ tục xử lý hình sự

1.3.2. Xử lý vi phạm bằng biện pháp Dân sự

Biện pháp Dân sự là biện pháp thuộc thẩm quyền áp dụng của Tòa án, được áp dụng để xử lý hành vi xâm phạm quyền SHCN.⁴ Luật SHTT 2005 sửa đổi bổ sung năm 2019, đã đưa ra các biện pháp dân sự trong việc xử lý tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền SHTT. Cụ thể:

Thứ nhất, buộc chấm dứt hành vi xâm phạm:

Thứ hai, buộc xin lỗi, cải chính công khai:

Thứ ba, buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự:

Thứ tư, buộc bồi thường thiệt hại:

Thứ năm, buộc tiêu hủy hoặc buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ.

1.3.3. Xử lý vi phạm bằng biện pháp Hành chính

Hình thức xử phạt chính:

- Được áp dụng đối với hành vi vi phạm thuộc trường hợp quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính và quy định tại điều khoản tương ứng của Nghị định cho phép áp dụng hình thức xử phạt đối với hành vi vi phạm đó.

- Phạt tiền được áp dụng theo khung tiền phạt quy định đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính.

Hình thức xử phạt bổ sung:

- Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

- Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, bao gồm hàng hóa giả; nguyên liệu vật liệu phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả; phương tiện kinh doanh, gồm cả phương tiện dịch vụ, phương tiện quảng cáo có chứa yếu tố vi phạm; văn bằng bảo hộ, giấy chứng nhận hoặc tài liệu khác bị sửa chữa, tẩy xóa hoặc giả mạo;

- Tước quyền sử dụng có thời hạn hoặc không thời hạn chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ, thẻ giám định viên; giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hành nghề giám định;

- Đình chỉ có thời hạn hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vi phạm.

Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt hành chính:

Biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt hành chính được áp dụng theo thủ tục hành chính đối với hành vi vi phạm bao gồm: Tạm giữ người, tạm giữ hàng hoá, tang vật, phương tiện vi phạm, khám người, khám phương tiện vận

⁴ Quy định tại Điều 202, Luật sở hữu trí tuệ 2005 sửa đổi bổ sung năm 2019

tải, đồ vật, khám nơi cất giấu hàng hoá, tang vật, phương tiện vi phạm về sở hữu trí tuệ.

Các cơ quan thực thi có thẩm quyền xử phạt: Quản lý thị trường, Thanh tra chuyên ngành, Hải quan, Cảnh sát kinh tế.

1.4. Pháp luật xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng của một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam.

Trong những năm qua, Việt Nam đã có sự hội nhập mạnh mẽ với nền kinh tế lớn trong khu vực và trên toàn thế giới bằng việc tham gia các Hội nghị cũng như kí kết nhiều Hiệp định thương mại quốc tế. Việt Nam cũng đã tham gia một số các Hiệp định và Công ước có ảnh hưởng đến pháp luật SHTT như: Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương được ký kết ngày 04/2/2016 (TPP); Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu (EVFTA).

Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ (BTA) được hai bên ký kết tháng 7/2000, đề cập đến nhiều vấn đề của thương mại, bao gồm hàng hóa dịch vụ, sở hữu trí tuệ và đầu tư. Hiệp định thương mại Việt Nam – Nhật Bản về đối tác kinh tế được hai bên ký kết vào tháng 12/2005. Hiệp định tập trung vào kiểm soát hàng hóa tại biên giới. Đảm bảo rằng chủ thể SHTT có quyền yêu cầu người xâm phạm phải bồi thường đầy đủ thiệt hại mà chủ sở hữu quyền phải gánh chịu do hành vi xâm phạm gây ra.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN VỀ XỬ LÝ HÀNH VI GIẢ MẠO NHÃN HIỆU THỰC PHẨM CHỨC NĂNG TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI

2.1. Thực trạng xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng

2.1.1. Thực trạng xử lý bằng biện pháp dân sự

Theo pháp luật Việt Nam, tại Khoản 4 Điều 4 Luật sở hữu trí tuệ 2005 sửa đổi, bổ sung 2019 có quy định về quyền sở hữu công nghiệp như sau: “*Quyền sở hữu công nghiệp là quyền của tổ chức, cá nhân đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh do mình sáng tạo ra hoặc là sở hữu và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh*”. Nhãn hiệu được coi là một loại tài sản đặc biệt và là một trong những đối tượng sở hữu công nghiệp có giá trị và khả năng khai thác thương mại rất lớn. quyền định đoạt tài sản này sẽ thuộc về chủ sở hữu và được quy định cụ thể tại phân chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp.

Hiện nay quyền SHCN là một quyền dân sự được nhà nước bảo vệ. Bằng pháp luật, nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm quyền SHCN, khi xảy ra hành vi xâm phạm quyền, tùy theo tính chất, mức độ nguy hại của hành vi mà người vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. Khi quyền SHCN bị xâm phạm, trước hết các chủ thể quyền SHCN phải tự bảo vệ mình bằng cách áp dụng biện pháp công nghệ ngăn ngừa hành vi xâm phạm như: Yêu cầu tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền SHCN phải chấm dứt hành vi xâm phạm, xin lỗi, cải chính công khai, bồi thường thiệt hại và yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền SHCN.

Chủ thể quyền cũng có thể khởi kiện ra Tòa án hoặc trọng tài để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Đối với một số đối tượng như: tên thương mại, chỉ dẫn địa lý thì các hành vi xâm phạm không chỉ tác động đến các chủ thể quyền SHCN mà còn ảnh hưởng đến người tiêu dùng và xã hội, do vậy khi tổ chức cá nhân bị thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHCN hoặc phát hiện hành vi xâm phạm quyền SHCN gây thiệt hại cho người tiêu dùng hoặc cho xã hội thì cũng có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm theo quy định của pháp luật. Trong số các biện pháp bảo vệ nêu trên, biện pháp khởi kiện ra tòa án để giải quyết bằng thủ tục dân sự đáng được coi trọng. Đây là biện pháp được áp dụng để xử lý hành vi xâm phạm theo yêu cầu của chủ thể quyền SHCN hoặc của tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hành vi xâm phạm gây ra, kể cả khi hành vi đó đã hoặc đang bị xử lý bằng biện pháp hành chính hoặc biện pháp hình sự.

2.1.2. Thực trạng xử lý bằng biện pháp hình sự

Quyền sở hữu trí tuệ vốn được coi là một động lực quan trọng để thúc đẩy sự tiến bộ khoa học kỹ thuật của quốc gia, trong điều kiện hội nhập ngày càng sâu rộng với kinh tế thế giới, Việt Nam càng phải hoàn thiện hơn các quy định về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó có việc hoàn thiện pháp luật về hình sự nhằm bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ. Quy định của Bộ luật hình sự hiện nay đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ còn một số điểm chưa hợp lý, đó là một trong những lý do dẫn đến thời gian gần đây hầu như không có vụ án về hình sự về tội phạm này trên cả nước, vì vậy xin được trao đổi một số khó khăn trong việc áp dụng pháp luật hình sự đối với việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Thực tế quy định của BLHS hiện nay đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ còn một số điểm chưa hợp lý, nhất là đối với tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, đó là một trong những lý do dẫn đến thời gian gần đây hầu như không có vụ án về hình sự về tội phạm này trên cả nước. Những điểm chưa hợp lý đó là: chỉ xử lý hình sự hành vi xâm phạm nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý; sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và các đối tượng sở hữu công nghiệp khác không được liệt kê. Bên cạnh đó BLHS và các văn bản hướng dẫn cũng không giải thích thế nào là đạt “*quy mô thương mại*” theo quy định. Điều này dẫn đến hành vi xâm phạm hoặc không bị xử lý (xâm phạm đối với sáng chế, kiểu dáng ...) hoặc có thể được xử lý theo một tội danh khác (Tội sản xuất, buôn bán hàng giả). Bôi hàng giả theo quy định của pháp luật vốn cũng bao hàm trong đó cả những hàng hóa xâm phạm nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý.

Các quy định pháp luật hình sự hiện hành chưa làm rõ được sự khác biệt giữa tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp và tội sản xuất và buôn bán hàng giả, trong đó, vấn đề mấu chốt là chưa quy định sự khác biệt giữa hàng giả và hàng xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

2.1.3. Thực trạng xử lý bằng biện pháp hành chính

Việc xử lý các hành vi vi phạm nhãn hiệu bằng các biện pháp hành chính đến nay cho thấy là biện pháp mang tính hiệu quả cao. Phần lớn các trường hợp vi phạm không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nếu khởi kiện hoặc yêu cầu bồi thường thiệt hại thì việc chứng minh thiệt hại thực tế do hành vi xâm phạm nhãn

hiệu gây ra hết sức phức tạp, khó khăn. Nhờ có biện pháp xử lý vi phạm hành chính sẽ đơn giản và nhanh chóng, đặc biệt là trong trường hợp chủ thể quyền bị xâm phạm ưu tiên lựa chọn biện pháp để hành vi xâm phạm phải bị chấm dứt nhanh nhất có thể.

Để triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, ngày 29/08/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 99/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp. Nghị định này quy định cụ thể về các hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả; thủ tục nộp đơn yêu cầu xử lý vi phạm; thẩm quyền, thủ tục giải quyết đơn yêu cầu xử lý vi phạm; thẩm quyền xử phạt và thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

Nghị định số 99/2013/NĐ-CP quy định Quản lý thị trường có thẩm quyền xử phạt các hành vi vi phạm nêu tại khoản 15 Điều 11 Nghị định này. Điều này đã được thực hiện từ khi Luật Sở hữu trí tuệ 2005 có hiệu lực, theo đó, các cơ quan Quản lý thị trường vẫn thụ lý và giải quyết rất nhiều các vụ việc xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu là biển hiệu kinh doanh hoặc dấu hiệu xâm phạm quyền với nhãn hiệu trên phương tiện kinh doanh khác như trên website thương mại. Ngoài ra, điểm b khoản 3 Điều 15 quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Quản lý thị trường đối với: “Hành vi vi phạm quy định tại các Điều 6, 9, 11 và 14 của Nghị định này trong hoạt động buôn bán, vận chuyển hàng hóa tại thị trường trong nước. Trong trường hợp xử lý hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này mà xác định được cơ sở sản xuất loại hàng hóa đó thì Quản lý thị trường có thẩm quyền tiếp tục xử lý hành vi vi phạm tại cơ sở sản xuất”.

Ở nước ta, vài năm gần đây nhu cầu sử dụng TPCN của người dân rất lớn. Thị trường TPCN của nước ta có hơn 20.000 sản phẩm, kể cả nhập khẩu, trong đó có 60% sản xuất trong nước. Tuy nhiên, TPCN được gắn mác ngoại nhưng thực chất là được sản xuất trong nước hoặc là hàng trôi nổi không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhiều loại TPCN nổi tiếng, quen thuộc trên thị trường được gắn mác, tem nhãn nước ngoài giả mạo các nhãn hiệu nổi tiếng.

Năm 2019, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp nhận 845 đơn khiếu nại, trong đó có 679 đơn đã được thụ lý và 166 đơn chưa đủ điều kiện thụ lý. Cục Sở hữu trí tuệ nhận được 413 đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực và đơn hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

Cục đã giải quyết được 894 đơn khiếu nại, trong đó chấp nhận lý do khiếu nại bảo hộ cho 347 đơn nhãn hiệu quốc gia và 181 đơn nhãn hiệu quốc tế, không chấp nhận lý do khiếu nại của 200 đơn nhãn hiệu quốc gia và đơn nhãn hiệu quốc tế, chấp nhận lý do khiếu nại của 34 đơn sáng chế, không chấp nhận lý do khiếu nại 10 đơn sáng chế, chấp nhận lý do khiếu nại của 22 đơn kiểu dáng công nghiệp, không chấp nhận lý do khiếu nại của 01 đơn kiểu dáng công nghiệp, không thụ lý 99 đơn khiếu nại. Cục đã giải quyết được 172 đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực, trong đó chấp nhận chấm dứt hiệu lực 130 Giấy chứng nhận đăng

ký nhãn hiệu và Đăng ký quốc tế nhãn hiệu, không chấp nhận chấm dứt hiệu lực 5 Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu, không thụ lý 37 đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực.

Trong năm 2020, Cục SHTT tiếp nhận 1344 đơn khiếu nại (tăng 54% so với năm 2019), trong đó có 1281 đơn khiếu nại đối với nhãn hiệu quốc gia và 06 đơn khiếu nại đối với nhãn hiệu quốc tế. Năm 2020, các địa phương đã có 2.457 vụ xử lý xâm phạm quyền SHCN được thực hiện, trong đó chủ yếu là về nhãn hiệu với 2.455 vụ, tổng số tiền phạt hành chính là 21.533.347.000 đồng với hơn 200.000.000 sản phẩm bị xử lý.⁵

2.2. Những ưu điểm và hạn chế của pháp luật hiện hành về xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng

2.2.1. Những ưu điểm của pháp luật hiện hành

Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019 được ban hành thể hiện những nỗ lực rất lớn của Việt Nam trong việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nói chung và quyền bảo hộ nhãn hiệu nói riêng. Bên cạnh đó, Luật Sở hữu trí tuệ còn là nền tảng đưa hệ thống bảo hộ SHTT của Việt Nam đạt chuẩn mực theo Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền SHTT (TRIPS) của Tổ chức Thương mại Thế giới cũng như đáp ứng các nghĩa vụ theo cam kết của Việt Nam trong các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới gần đây.

Những quy định về sở hữu trí tuệ thực sự đóng vai trò động lực thúc đẩy hoạt động đổi mới - sáng tạo để phát triển tài sản trí tuệ quốc gia cả về số lượng và giá trị, góp phần nâng cao năng lực sáng tạo và tạo lập một môi trường cạnh tranh lành mạnh.

Khoảng thời gian Việt Nam nộp đơn gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), hệ thống bảo hộ quyền SHTT của Việt Nam vẫn chủ yếu dựa trên cơ sở các văn bản quy phạm dưới luật, gồm Pháp lệnh Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (năm 1989) và Pháp lệnh Bảo hộ quyền tác giả (năm 1994) được xây dựng từ các nghị định của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn của các bộ. Để đáp ứng các yêu cầu về “tính đầy đủ” và “tính hiệu quả” của Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPS của WTO) và các điều ước quốc tế song phương và đa phương khác về sở hữu trí tuệ, năm 2005 Việt Nam đã ban hành Luật Sở hữu trí tuệ, thay đổi toàn bộ cấu trúc của hệ thống các văn bản pháp luật về sở hữu trí tuệ của Việt Nam, chuyển từ hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật đơn hành với nhiều quy định còn thiếu tính thống nhất và đồng bộ thành một luật chuyên ngành thống nhất. Luật Sở hữu trí tuệ đến nay đã được sửa đổi qua 2 lần là vào năm 2009 và năm 2019, cùng với các nghị định, thông tư và thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành góp phần đưa các quy định về sở hữu trí tuệ của Việt Nam không chỉ đáp ứng các tiêu chuẩn của các điều ước quốc tế mà còn tiến gần hơn đến hệ thống sở hữu trí tuệ của nhiều nước tiên tiến trên thế giới.

Trong giai đoạn 10 năm kể từ khi Luật Sở hữu trí tuệ có hiệu lực, tổng số các loại đơn sở hữu công nghiệp mà Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công

⁵ Báo cáo thường niên hoạt động sở hữu trí tuệ năm 2020 của Bộ khoa học và công nghệ cục sở hữu trí tuệ

nghe) tiếp nhận tăng trung bình mỗi năm khoảng 10% - 15%.⁶ Về xác lập quyền đối với giống cây trồng, sau khi Luật Sở hữu trí tuệ được ban hành, Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tiếp nhận 927 đơn đăng ký bảo hộ quyền đối với giống cây trồng và cấp 432 Bằng bảo hộ đối với giống cây trồng. Trong số đó, đơn xác lập quyền có nguồn gốc Việt Nam chiếm tỷ lệ cao hơn nhiều so với đơn có nguồn gốc từ nước ngoài (tính từ năm 2004 đến 2016 tổng số đơn có nguồn gốc Việt Nam gấp khoảng 2,5 lần số đơn có nguồn gốc từ nước ngoài).

2.2.2. Những hạn chế của pháp luật hiện hành

Để thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về hoàn thiện thể chế về sở hữu trí tuệ; đảm bảo phù hợp với các văn bản trong hệ thống pháp luật, đặc biệt là các quy định của Bộ luật Dân sự, pháp luật chuyên ngành; đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, yêu cầu của công cuộc cải cách thủ tục hành chính cũng như để bảo đảm thi hành các cam kết về SHTT trong các FTA mà Việt Nam đã và đang đàm phán hoặc đã ký kết, phê chuẩn, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ trên cơ sở phát huy ưu điểm và khắc phục các hạn chế của Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành.

Việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ nhằm thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về việc hoàn thiện thể chế SHTT; khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn 15 năm thi hành;

Biện pháp xử lý hành vi vi phạm về làm giả nhãn hiệu vẫn còn hạn chế như:

Thứ nhất, trình tự thủ tục phức tạp, tốn thời gian và chi phí cho việc yêu cầu thực hiện biện pháp.

Thứ hai, chủ thể bị xâm phạm phải thực hiện nghĩa vụ chứng minh sự xâm phạm QSHTT của chủ thể xâm phạm. Trong một số trường hợp thì việc chứng minh này là không hề đơn giản.

2.3. Nguyên nhân của những hạn chế trong thực trạng áp dụng pháp luật xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng tại tỉnh Quảng Ngãi

Kết quả xử lý chưa phản ánh hết thực tế vi phạm trên thị trường; công tác đấu tranh chống sản xuất, buôn bán hàng giả và hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế và khó khăn.

Các hạn chế có thể kể đến như:

Thứ nhất, do hệ thống các quy định của pháp luật về lĩnh vực SHTT còn chưa đồng bộ, quan trọng các quy định về xử lý hành vi làm giả nhãn hiệu nói riêng còn nằm rải rác trong quá nhiều văn bản, như: Bộ luật Dân sự 2015, BLTTDS năm 2015, Luật xử lý vi phạm hành chính 2012, BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017, Luật SHTT năm 2005, sửa đổi năm 2019 và một loạt các văn bản pháp luật chuyên ngành về lĩnh vực SHTT,... Chế tài về hình sự chỉ được áp

⁶ Tham khảo tại https://www.ipvietnam.gov.vn/web/guest/hoat-ong-shcn-trong-nuoc/-/asset_publisher/7xsjBfqhCDAV/content/nang-cao-hieu-qua-cua-hoat-ong-so-huu-tri-tue-e-ap-ung-yeu-cau-phat-trien-va-hoi-nhap-quoc-te cục sở hữu trí tuệ truy cập ngày 03/01/2019 về nâng cao hiệu quả của hoạt động sở hữu trí tuệ để đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế

dụng với cá nhân, trong khi nhóm tội về SHTT chủ yếu là do tổ chức thực hiện, vì vậy, không thể truy cứu trách nhiệm hình sự với pháp nhân được.

Thứ hai, các cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm đấu tranh với các hành vi xâm phạm quyền SHTT còn thiếu đồng bộ.

Thứ ba, do các chủ sở hữu quyền SHTT chưa thực sự chú ý đến việc bảo vệ quyền lợi của mình nên không thực hiện đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, trong khi trình độ và hiểu biết về tác hại của xâm phạm SHTT đối với sức khỏe, lợi ích của cộng đồng còn rất hạn chế.

2.4. Đánh giá thực trạng pháp luật về xử lý hành vi làm giả nhãn hiệu thực phẩm chức năng

Năm 2019, Cục quản lý thị trường tỉnh Quảng Ngãi đưa ra danh sách các tổ chức – cá nhân được kiểm tra theo kế hoạch định kỳ. Tổng cộng có 332 tổ chức – cá nhân có trong danh sách, trong đó có gần 30 tổ chức – cá nhân kinh doanh sản phẩm thực phẩm chức năng, ngoài ra là dược phẩm, mỹ phẩm. Đây là những loại hàng hóa có nguồn cung và cầu cao trong tỉnh. Hầu hết các tổ chức – cá nhân có kinh doanh thực phẩm chức năng đều là các quầy thuốc, công ty dược phẩm tập trung ở nhiều huyện khác nhau trong tỉnh.⁷

2.4.1. Một số kết quả đạt được

Hiện nay tại Quảng Ngãi chưa có báo cáo thống kê rõ ràng về việc xử lý các hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng. Tuy nhiên đối với tình hình phòng chống hàng giả mạo nhãn hiệu đã có một vài thành tựu đáng kể. Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh COVID-19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2021, các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo 389 của tỉnh Quảng Ngãi đã phát hiện 1096 vụ/1145 đối tượng vi phạm; thu nộp ngân sách Nhà nước khoảng 176 tỷ đồng; Khởi tố 11 vụ án hình sự/12 đối tượng. Trong đó, đã bắt giữ nhiều vụ buôn bán hàng cấm, hàng lậu, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ.⁸

Năm 2022, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục tăng cường, kiểm tra, kiểm soát trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội bộ trong tỉnh, chú trọng đến mặt hàng thực phẩm, thuốc lá, rượu, dược phẩm, **thực phẩm chức năng**. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm liên quan đến các mặt hàng khẩu trang, nước sát khuẩn, vật tư y tế trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân tham gia tố giác các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Tiếp tục tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong phát hiện và xử lý hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

⁷ Tham khảo Danh sách kiểm tra định kỳ năm 2019 của Cục quản lý thị trường tỉnh Quảng Ngãi tại <https://quangngai.dms.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/danh-sach-kiem-tra-%C4%91inh-ky-nam-2019-cua-cuc-quan-ly-thi-truong-tinh-quang-ngai-4416-1356.html>

⁸ Tham khảo Thông báo 652/TB-UBND tỉnh Quảng Ngãi ngày 30/12/2021 về kết luận của PCT UBND tỉnh tại Hội nghị tổng kết công tác chống buôn lậu, gian lận, thương mại và hàng giả năm 2021.

2.4.2. Hạn chế

Trên thực tế, các nhãn hiệu thực phẩm chức năng bị giả mạo thường là những nhãn hiệu gắn trên các sản phẩm không hề lớn, dễ làm, dễ tẩu tán, dễ tiêu thụ và không cần vốn lớn. Hình thức vi phạm chủ yếu là làm giả tức là gắn nhãn hiệu hàng hoá giống hệt lên sản phẩm bị làm giả. Ví dụ một số nhãn hiệu thực phẩm chức năng nổi tiếng được bán ở các tỉnh thành trong nước và ở Quảng Ngãi bị làm giả như: Viên sủi Boca, ALIPAS pro, Diệp Lục Lysine,... Đây đều là những thực phẩm chức năng đã bị giả mạo nhãn hiệu. Đối với các nhãn hiệu thực phẩm chức năng đã nổi tiếng và bày bán rộng rãi thì người tiêu dùng nhận thức tương đối dễ dàng nhưng đôi khi nó lại là “con dao hai lưỡi” khi người tiêu dùng đã quá quen với các nhãn hiệu này thì đương nhiên sẽ có sự chủ quan.

Việc mua phải hàng hoá kém chất lượng, bị giả mạo, người tiêu dùng rất ngại khiếu nại và muốn bỏ qua, nhất là với người mua hàng online. Về nhận thức của phần lớn người tiêu dùng còn hạn chế, chưa nhận thức đầy đủ về quyền lợi và nghĩa vụ, trách nhiệm của mình.

Trong công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường của ngành Công thương mặc dù được thực hiện quyết liệt. Nhưng vẫn còn không ít các sản phẩm hàng hoá kém chất lượng, hàng giả, mất an toàn vệ sinh thực phẩm gây hại cho sức khoẻ người tiêu dùng vẫn được sản xuất, lưu thông trên thị trường

Hầu hết người tiêu dùng thường bị thu hút bởi các sản phẩm mẫu mã đẹp, giá thành rẻ mà ít để ý tới nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, địa chỉ nhà sản xuất, phân phối, hạn sử dụng. Việc lấy hoá đơn hay các giấy tờ liên quan tới việc giao dịch cũng không quá quan trọng.

2.5. Công tác về xử lý vi phạm nhãn hiệu thực phẩm chức năng của các cơ quan quản lý thị trường tại một số tỉnh thành ở Việt Nam

Nhiều năm qua, các cơ quan chức năng trên toàn quốc liên tục vào cuộc, bắt quả tang nhiều đường dây, tụ điểm kinh doanh hay các cơ sở kinh doanh hàng giả, hàng nhái nổi cộm và dù xử phạt rất quyết liệt nhưng thực tế cho thấy vẫn chưa thể xử lý dứt điểm tình trạng này.

Các đối tượng kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng ngày càng chuyên nghiệp với nhiều chiêu thức tinh vi. Nếu hoạt động tại những vị trí cụ thể như: cửa hàng, chợ, trung tâm thương mại thường bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện, nên thời gian gần đây, các đầu nậu của hàng giả, hàng nhái tìm cách bán online và một số hình thức quảng cáo trên các web điện tử, mạng facebook, youtube,...

Tại Hà Nội vào năm 2021, cơ quan chức năng Hà Nội vừa phát hiện và thu giữ hơn 20.000 sản phẩm là thực phẩm chức năng các loại bị làm giả tại thôn Lại Đà (xã Đông Hội, Đông Anh, Hà Nội).

Qua kiểm đếm có trên 20.000 sản phẩm hàng hóa các loại. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ và niêm phong tang vật để xác minh, làm rõ. Kết quả giám định sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe mang nhãn hiệu Đào Thi mà cơ quan công an thu được là giả. Quá trình điều tra, Công an huyện Đông Anh đã làm rõ các hành vi sản xuất hàng giả là thực phẩm, đồng thời thu giữ các loại máy móc dùng để sản xuất hàng giả mang nhãn hiệu Đào Thi.

Cục Quản lý thị trường thành phố Hà Nội đã phối hợp với các ngành chức năng tiến hành tiêu hủy 18 tấn hàng giả, trị giá trên 3 tỷ đồng. Theo thống kê, hàng hóa bị tiêu hủy đợt này gồm: 30 kg thuốc lá, bộ hút thuốc lá điện tử, *trong đó có 13,8 tấn thực phẩm, thực phẩm chức năng*, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, 110 bình khí N20 (1,3 tấn), 1 tấn rượu không rõ nguồn gốc, 1,5 tấn gang tay cao su, khẩu trang, quần áo, giày dép; 370 kg trụ bơm xăng dầu, bật lửa, nhiệt kế, máy xoa bóp, camera.

Cục Quản lý thị trường thành phố Hà Nội cho biết, hàng hóa vi phạm nằm trong diện tiêu hủy lần này là các sản phẩm kém chất lượng, giả mạo nhãn hiệu, hàng cấm lưu hành và sản phẩm gây hại cho sức khỏe, môi trường... lưu thông trên thị trường, bị thu giữ từ đầu năm đến nay. Hội đồng xử lý tiêu hủy tang vật tịch thu, Cục Quản lý thị trường Hà Nội đã lựa chọn hình thức tiêu hủy phù hợp, bảo đảm đúng quy định và vệ sinh môi trường. Các mặt hàng khô được tiêu hủy bằng cách nghiền nát và cho vào lò đốt. Loại hàng hóa là rượu được đổ vào hệ thống xử lý hóa chất⁹

Tính đến ngày 10/12/2021, Đội quản lý thị trường số 12 – Cục quản lý thị trường Hà Nội đã tiến hành xử phạt 230 vụ việc với tổng số tiền nộp ngân sách là 4.533.486.000 đồng. Trong đó có 86 vụ việc liên quan tới hàng hóa nhập lậu, 35 vụ việc liên quan tới hàng giả, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ và 33 vụ việc liên quan tới vi phạm về an toàn thực phẩm. Đáng chú ý trong số 230 vụ việc được đội quản lý thị trường số 12 – Cục quản lý thị trường Hà Nội tiến hành kiểm tra kiểm soát có tới 4 vụ việc với quy mô và tính chất phức tạp, có dấu hiệu hình sự được chuyển sang cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Thanh xuân xử lý theo quy định của pháp luật.¹⁰

Tại Đắk Lắk, Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk phát hiện 1 cơ sở có địa chỉ tại đường Đỗ Nhuận, P.Tân Lợi, TP.Buôn Ma Thuột nhập hàng nghìn sản phẩm thực phẩm chức năng trôi nổi trên thị trường để rao bán trên mạng với doanh thu mỗi tháng hàng trăm triệu đồng, khách hàng là người tiêu dùng khắp cả nước.

Tại đây, lực lượng chức năng thu giữ hơn 4.300 sản phẩm thực phẩm chức năng như siro hỗ trợ ăn, ngũ ngon cho trẻ, viên tinh nghệ sữa ong chúa, collagen, bột cần tây..., cùng các loại mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa tắm, tinh dầu, thuốc nhuộm tóc... Khi làm việc, chủ cơ sở không xuất trình được hóa đơn, chứng từ có liên quan và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Tại thành phố Hồ Chí Minh, theo thống kê của Cục quản lý thị trường TP. Hồ Chí Minh, năm 2020 đơn vị đã tăng cường kiểm tra tại các Trung tâm thương mại, chợ và cửa hàng kinh doanh trên các tuyến đường, phát hiện 1.013 vụ kinh doanh hàng giả, xử phạt hơn 10,7 tỷ đồng; trong đó có 649 vụ kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, sản xuất hàng giả, tạm giữ 1.322.129 sản phẩm các loại. Ngoài ra, tổng số tiền xử phạt của hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ là hơn 31 tỷ đồng.

⁹ Tham khảo tại <https://vietnamnet.vn/vn/bao-ve-nguoi-tieu-dung/hang-that-hang-gia/phat-hien-hon-20-000-san-pham-thuc-pham-chuc-nang-bi-lam-gia-o-ha-noi-753655.html> đăng ngày 07/07/2021

¹⁰ Tham khảo tại <https://thuonghieucongluan.com.vn/doi-qltt-so-12-cuc-quan-ly-thi-truong-ha-noi-xu-ly-hon-200-vu-buon-lau-hang-gia-hang-nhai-hang-kem-chat-luong-a160076.html> đăng ngày 29/12/2021

Hàng hóa trên thị trường thành phố rất phong phú, đa dạng từ nhiều nguồn trong nước và nước ngoài. Tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có nhiều diễn biến phức tạp với phương thức, thủ đoạn tinh vi và đa dạng. Với kỹ thuật công nghệ hiện nay, hình thức bao bì, tem nhãn giả giống hàng thật hơn, hiện nay tem chống hàng. Tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có nhiều diễn biến phức tạp với phương thức, thủ đoạn tinh vi và đa dạng. Với kỹ thuật công nghệ hiện nay, hình thức bao bì, tem nhãn giả giống hàng thật hơn, hiện nay tem chống hàng 2 giả phản quang có đặc điểm riêng cũng bị làm giả. Đối tượng sản xuất hàng giả phần lớn là các cá nhân hoạt động riêng lẻ, kín đáo. Nơi buôn bán hàng giả thường là cửa hàng kinh doanh cố định có đăng ký kinh doanh vừa bán hàng thật và cả hàng giả. Một số doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh cũng sản xuất và buôn bán hàng giả. Địa bàn kinh doanh hàng giả phần lớn phân bố trên các quận 1, 5, 6, Tân Bình, tại các chợ bán sỉ như Bến Thành, An Đông, Kim Biên, Bình Tây, chợ Tân Bình.

Khi dịch bệnh COVID-19 đang dần được kiểm soát tốt thì các hoạt động thương mại, kinh doanh, mua bán hàng hoá đang dần trở lại nhịp độ thường ngày. Tuy nhiên kéo theo cùng với đó, các hoạt động kinh doanh hàng hoá nhập lậu, hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ cũng đang diễn biến vô cùng phức tạp, thậm chí có sự lợi dụng nền tảng thương mại điện tử, và mạng xã hội để thúc đẩy các hoạt động này.

Kết luận chương 2

Ở nội dung chương 1 chủ yếu đề cập đến lý luận pháp luật trong việc xử lý các hành vi làm giả nhãn hiệu, thì tại chương 2 là phân cho cái nhìn tổng quan hơn về thực tiễn và đánh giá các nguyên nhân hạn chế, thực trạng xử lý của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Qua nội dung ở chương 2, luận văn đánh giá được một số thực trạng trong việc xử lý hành vi giả mạo hàng hóa, giả mạo nhãn hiệu, đăng ký nhãn hiệu, đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm chức năng, nguyên nhân của những hạn chế trong thực trạng áp dụng pháp luật xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng tại tỉnh Quảng Ngãi. Chương 2 cũng đưa ra được một số các thành tựu mà địa phương đã làm được. Đồng thời cũng ghi rõ hạn chế trong công cuộc bảo vệ người tiêu dùng đối với những sản phẩm bị giả mạo, không rõ nguồn gốc, có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe của người tiêu dùng.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI GIẢ MẠO NHÃN HIỆU THỰC PHẨM CHỨC NĂNG

3.1. Định hướng hoàn thiện về xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng

Thứ nhất, đối với việc xử lý các hành vi làm giả nhãn hiệu cần phải ban hành một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật riêng để xử lý các hành vi làm giả nhãn hiệu.

Thứ hai, cần bổ sung các loại dấu hiệu của nhãn hiệu thực phẩm chức năng và các điều kiện để một dấu hiệu được bảo hộ khi đã được đăng ký bảo hộ.

Thứ ba, cần phải bổ sung ngay các quy định hướng dẫn về nhãn hiệu.

Thứ tư, tiếp tục hoàn thiện các quy phạm pháp luật về nhãn hiệu, nhất là các quy phạm thực thi.

Thứ năm, sắp xếp lại và tăng cường năng lực của các cơ quan thực thi, từ tòa án đến các cơ quan bảo đảm thực thi nội địa.

Thứ sáu, nên bổ sung những quy định chi tiết về các chế tài đủ mạnh để chống lại các hành vi xâm phạm quyền SHTT, đa dạng hoá các cơ chế giải quyết tranh chấp về nhãn hiệu thông qua các cơ chế trung gian như thương lượng, hoà giải.

Thứ bảy, chúng ta cần xây dựng một cơ chế đối thoại giữa Cục SHTT với các chủ thể kinh doanh bao gồm những chủ thể đăng ký nhãn hiệu và các chủ thể khiếu nại.

Thứ tám, chúng ta cần tăng cường sử dụng biện pháp giải quyết tranh chấp tại hệ thống Tòa án nhân dân.

Thứ chín, tăng cường các hoạt động dịch vụ thông tin về nhãn hiệu, đồng thời củng cố và nâng cao vai trò của các hội về Sở hữu Trí tuệ trong việc nâng cao nhận thức của xã hội về Sở hữu Trí tuệ nói chung và nhãn hiệu nói riêng.

Thứ mười, xây dựng mối quan hệ có tính chất cân bằng cùng có lợi giữa chủ sở hữu và người tiêu dùng.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng

Một số giải pháp được đề xuất:

+ Về các quy định của pháp Luật

Thứ nhất, cần có văn bản hướng dẫn cụ thể đường lối xử lý hình sự đối với hành vi làm giả nhãn hiệu. Nên quy định theo hướng:

(1) Nếu hành vi giả mạo nhãn hiệu chỉ nhằm mục đích lợi dụng uy tín thương mại của chủ sở hữu các đối tượng SHCN để tăng lợi nhuận kinh doanh chứ không nhằm lừa gạt người tiêu dùng về chất lượng sản phẩm thì xử lý về tội “xâm phạm quyền SHCN”

(2) Nếu hành vi giả mạo đồng thời nhằm mục đích lợi dụng uy tín thương mại của chủ sở hữu hợp pháp các đối tượng quyền SHCN đồng thời lừa gạt người tiêu dùng về chất lượng của sản phẩm, hàng hóa thì xử lý về tội “sản xuất, buôn bán hàng giả”.

Thứ hai, quy định rõ về khái niệm nhãn hiệu, về quản lý thực phẩm chức năng và các chế tài xử lý hành vi vi phạm nhãn hiệu thực phẩm chức năng.

Thứ ba, nên quy định rõ hơn về các đối tượng trong tội sản xuất, buôn bán hàng giả.

+ *Tăng cường biện pháp phòng chống giả mạo nhãn hiệu*

Thứ nhất, đề loại bỏ và gần nhất là cải thiện những thiếu sót đó, Nhà nước cần sớm hoàn thiện hệ thống pháp luật, có những quy định cụ thể hình thức xử lý và mức xử phạt lỗi làm hàng giả nghiêm khắc hơn để người sản xuất, kinh doanh hàng giả không còn dám nghĩ đến chuyện tái phạm;

Thứ hai, cần có thêm hình phạt bổ sung cho án phạt về tội làm hàng giả như cấm những người có tiền án làm hàng giả làm những nghề có liên quan đến sản xuất, kinh doanh loại hàng hoá mà họ đã phạm tội.

Thứ ba, nhà nước cũng cần phải nhận định rõ thẩm quyền của các Bộ, ngành, các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, xử lý hành vi sản xuất và buôn bán hàng giả.

Thứ tư, các bộ, ngành và các cơ quan chức năng cần phải phối hợp chặt chẽ với nhau, thực hiện triệt để Chỉ thị số 31/1999/CT-TTg trong công tác đấu tranh chống sản xuất, kinh doanh hàng giả.

Thứ năm, nhà nước cũng cần phải tạo lập ra hệ thống thông tin tổng hợp về chống hàng giả trên quy mô toàn quốc.

Thứ sáu, mở nhiều chiến dịch truyền thông đổi mới tư duy về cuộc đấu tranh chống hàng giả mạo nhãn hiệu.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả về xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng

Đối với Nhà nước:

- Từ những vấn đề nêu trên, các cấp, các ngành, địa phương cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và các chính sách bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Các sở, ban ngành, các địa phương tham mưu với UBND tỉnh đề nghị các Bộ, ngành Trung ương xem xét sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thống nhất theo dõi, quản lý nhà nước việc đăng ký hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung đối với các dịch vụ thiết yếu theo quy định của Chính phủ.

- Hướng dẫn cho người tiêu dùng nâng cao kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ quyền lợi của bản thân khi thực hiện các hoạt động giao dịch thương mại điện tử, doanh nghiệp và người tiêu dùng.

- Ký cam kết nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh gắn với trách nhiệm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Triển khai các hoạt động nhận diện hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, bán hàng rong, nhất các địa bàn vùng sâu, vùng xa nhằm nâng cao ý thức, khả năng tự bảo vệ của người tiêu dùng.

- Nâng cao mức xử phạt hành chính với các cơ sở kinh doanh trái phép, kém chất lượng.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm của thương hiệu.

Đối với doanh nghiệp:

- Đối với doanh nghiệp, để bảo vệ hình ảnh của mình trong mắt người tiêu dùng, cần phải có những hành động mạnh mẽ khẳng định chủ quyền thương hiệu trước pháp luật.

- Đăng ký quyền sở hữu trí tuệ: Đăng ký sở hữu trí tuệ với thương hiệu là điều cần thiết với mỗi doanh nghiệp, khi xảy ra tranh chấp hay vi phạm sở hữu trí tuệ, doanh nghiệp cần nhanh chóng nộp đơn lên Cục sở Hữu Trí Tuệ để nhận được sự bảo hộ từ phía các cơ quan hành pháp.

- Chủ động khiếu nại khi bản quyền trí tuệ bị vi phạm

- Phổ cập cho người tiêu dùng về những đặc điểm riêng biệt của sản phẩm.

- Sử dụng tem chống hàng giả để đảm bảo chất lượng cho sản phẩm

Đối với người tiêu dùng:

- Người tiêu dùng nên mua sắm thông minh hơn và cần trang bị cho bản thân những kiến thức cần thiết để phân biệt được các nhãn hiệu chính thống của sản phẩm mình muốn mua.

- Chủ động chia sẻ và phản hồi khi phát hiện cơ sở kinh doanh kém chất lượng: những phản hồi đến từ người tiêu dùng góp phần giúp lực lượng chức năng thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hàng hóa trên thị trường.

- Tăng cường vai trò của Nhà nước trong toàn bộ hệ thống bảo hộ nhãn hiệu nói chung và nhãn hiệu nổi tiếng nói riêng.

- Ngoài ra, cần khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp trong nước phát triển nhãn hiệu, tăng sức cạnh tranh trên thương trường quốc tế.

3.4. Giải pháp chung về xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng

Về kinh tế - xã hội: Nâng cao hơn nữa vai trò của các hiệp hội, ngành hàng để góp phần tự bảo vệ và phát triển thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam.

Về hoàn thiện hệ thống pháp luật: Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách không để các đối tượng làm ăn phi pháp lợi dụng kẽ hở của pháp luật để buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả và gian lận thương mại.

Về công tác tuyên truyền, giáo dục: Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục chính sách pháp luật cho mọi đối tượng, biến nhận thức về chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại thành ý thức tự giác và hành động cụ thể của mọi cấp, mọi ngành, mọi doanh nghiệp và mọi người dân.

Về nâng cao năng lực thực thi công vụ của lực lượng chức năng: Đây là giải pháp quan trọng, có tính chất quyết định trực tiếp đến việc phòng, chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại qua biên giới.

3.4.1. Tăng cường biện pháp phòng chống giả mạo nhãn hiệu

Thứ nhất, để loại bỏ và gạn nhát là cải thiện những thiếu sót đó, Nhà nước cần sớm hoàn thiện hệ thống pháp luật, có những quy định cụ thể hình thức xử lý và mức xử phạt lỗi làm hàng giả nghiêm khắc hơn để người sản xuất, kinh doanh hàng giả không còn dám nghĩ đến chuyện tái phạm;

Thứ hai, cần có thêm hình phạt bổ sung cho án phạt về tội làm hàng giả như cấm những người có tiền án làm hàng giả làm những nghề có liên quan đến sản xuất, kinh doanh loại hàng hoá mà họ đã phạm tội.

Thứ ba, nhà nước cũng cần phải nhận định rõ thẩm quyền của các Bộ, ngành, các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, xử lý hành vi sản xuất và buôn bán hàng giả.

Thứ tư, các Bộ, ngành và các cơ quan chức năng cần phải phối hợp chặt chẽ với nhau, thực hiện triệt để Chỉ thị số 31/1999/CT-TTg trong công tác đấu tranh chống sản xuất, kinh doanh hàng giả để tạo nên sức mạnh tổng hợp, sự thống nhất và hợp lý để nhiệm vụ chống hàng giả đạt được những kết quả như mong muốn.

Thứ năm, nhà nước cũng cần phải tạo lập ra hệ thống thông tin tổng hợp về chống hàng giả trên quy mô toàn quốc; cần phối hợp chặt chẽ, tăng cường hơn nữa mối quan hệ hai chiều giữa Nhà nước với các doanh nghiệp và người tiêu dùng nhằm tạo ra thế bao vây cô lập hàng giả từ mọi phía và từ đó công tác đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả mới có hiệu quả cao nhất.

Thứ sáu, mở nhiều chiến dịch truyền thông đổi mới tư duy về cuộc đấu tranh chống hàng giả mạo nhãn hiệu.

3.4.2. Nâng cao hiệu quả pháp luật trong xử lý hàng vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng tại tỉnh Quảng Ngãi

Về kinh tế - xã hội: Nâng cao hơn nữa vai trò của các hiệp hội, ngành hàng để góp phần tự bảo vệ và phát triển thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam; nghiên cứu, xây dựng các chính sách đặc thù đối với khu vực biên giới để người dân vùng biên giới có việc làm, cải thiện đời sống, thu hẹp khoảng cách thu nhập, từ đó người dân không tham gia hoặc tiếp tay cho buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu.

Về hoàn thiện hệ thống pháp luật: Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách không để các đối tượng làm ăn phi pháp lợi dụng kẽ hở của pháp luật để buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả và gian lận thương mại; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền một cách hợp lý giữa các cơ quan, bộ ngành, không để chồng chéo trong chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ; quy định rõ quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan và địa phương, cá nhân có liên quan trong việc phòng chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại.

Về công tác tuyên truyền, giáo dục: Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục chính sách pháp luật cho mọi đối tượng, biến nhận thức về chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại thành ý thức tự giác và hành động cụ thể của mọi cấp, mọi ngành, mọi doanh nghiệp và mọi người dân.

Về nâng cao năng lực thực thi công vụ của lực lượng chức năng: Đây là giải pháp quan trọng, có tính chất quyết định trực tiếp đến việc phòng, chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại qua biên giới.

3.5. Giải pháp về xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng tại tỉnh Quảng Ngãi

Thứ nhất, tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm, có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia

về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Xác định công tác này là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của các cơ quan thành viên, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thứ hai, thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo; Đổi mới tư duy, phương pháp nghiệp vụ; Làm tốt công tác dự báo, nắm tình hình thị trường, không để xảy ra bị động, bất ngờ và có giải pháp nâng cao hơn nữa công tác đánh trúng, đánh đúng đối tượng chủ mưu, cầm đầu, triệt phá tận gốc các đường dây buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Thứ ba, nâng cao sự phối hợp giữa các lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh nhằm đưa ra các định hướng, phương pháp kiểm tra, xử lý kịp thời đối với những vấn đề nổi cộm phát sinh trên địa bàn.

Thứ tư, tập trung lực lượng trong đợt cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, giữ vững ổn định thị trường.

Thứ năm, tập trung đổi mới, nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người tiêu dùng về các phương thức, thủ đoạn, tác hại của hàng hóa nhập lậu, hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ trên môi trường mạng.

Thứ sáu, yêu cầu Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh xây dựng Chương trình công tác năm 2022; tích cực hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc hoạt động của các lực lượng chức năng trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

KẾT LUẬN

Vấn nạn sản xuất, kinh doanh hàng hóa xâm phạm quyền SHTT nói chung, hàng hóa giả mạo nhãn hiệu nói riêng là một thách thức không chỉ riêng một quốc gia nào phải đối mặt và giải quyết, nó tồn tại ở hầu khắp các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Công cuộc đấu tranh chống tệ nạn sản xuất, kinh doanh hàng hóa xâm phạm quyền SHTT nói chung, hàng hóa giả mạo nhãn hiệu nói riêng đòi hỏi tốn kém nhiều thời gian, công sức và chi phí cho cả các cơ quan thực thi pháp luật của nhà nước và cho cả các chủ thể quyền SHTT.

Qua các số liệu thống kê cho thấy, hầu hết các tài sản SHTT thuộc về các doanh nghiệp. Theo đó, các doanh nghiệp cũng cần phải nâng cao kiến thức pháp luật về SHTT cũng như đánh giá đúng được vai trò và tầm quan trọng của loại tài sản SHTT để có kế hoạch và các biện pháp thích hợp để bảo vệ một cách tốt nhất các quyền SHTT của mình, tránh bị các chủ thể khác lợi dụng. Trong trường hợp phát hiện ra có hành vi xâm phạm quyền SHTT, thì các doanh nghiệp cũng cần phải tích cực và chủ động đấu tranh để có thể xử lý triệt để và kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về quyền SHTT.

Nội dung Luận văn đi sâu nghiên cứu những lý luận về hành vi xâm phạm nhãn hiệu, đưa ra được những biện pháp xử lý cũng như các thực trạng do các biện pháp ấy mang lại. Nghiên cứu và chỉ rõ những ưu điểm, nhược điểm của các văn bản pháp luật về SHTT ban hành. Đưa ra những giải pháp, định hướng giải quyết những tồn đọng vướng mắc của pháp luật hiện hành. Hơn hết là những đề xuất nhằm bảo vệ người tiêu dùng đối với những hành vi giả mạo nhãn hiệu nói chung và giả mạo nhãn hiệu thực phẩm chức năng nói riêng. Luận văn cũng cho biết tình hình xử lý hành vi giả mạo nhãn hiệu của Việt Nam và tỉnh Quảng Ngãi. Những khó khăn và bất cập của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền gặp phải khi xử lý các hành vi giả mạo nhãn hiệu.

Qua nội dung nghiên cứu, tác giả dựa trên các số liệu có thật, đánh giá khách quan về pháp luật SHTT của Việt Nam, đưa ra những giải pháp để nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao chất lượng trong công tác xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu hiện nay, thông qua đó dần dần loại bỏ được các khó khăn vướng mắc đang gặp phải và đi tới hoàn thiện hệ thống pháp luật SHTT tại Việt Nam hơn nữa.

Cùng với nhiều lĩnh vực khác của nền kinh tế, đối với lĩnh vực SHTT Việt Nam vẫn đang từng bước cố gắng để hội nhập với nền kinh tế toàn cầu. Do vậy, việc xây dựng thành công một hệ thống pháp Luật SHTT thực sự hoàn thiện cũng như thực thi tốt các quyền SHTT của các chủ thể quyền SHTT là một nhiệm vụ không hề đơn giản, đòi hỏi phải có thời gian cũng như sự đúc rút kinh nghiệm từng bước. Mặc dù tác giả đã cố gắng hết sức để luận văn của mình có thể được hoàn thành một cách tốt nhất nhưng chắc chắn luận văn này không thể tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót nhất định.

Vì vậy, tác giả luận văn mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo, các nhà nghiên cứu, các chuyên gia... để luận văn có thể được hoàn thiện tốt hơn cũng như có những định hướng mới cho những công trình nghiên cứu tiếp theo của tác giả.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO